PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 4

Chủ điểm Trải nghiệm và khám phá · Bài 15–16 (SGK tr. 63–68)

Tuần 8

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Đường đến trường của A Páo

Nhà A Páo ở lưng chừng núi, cách trường hơn năm cây số. Mỗi sáng, khi gà gáy lần thứ ba, cậu đã đốt đuốc cùng mấy bạn trong bản lên đường. Mùa mưa, con suối đầu bản dâng nước đục ngầu, các bạn phải nắm tay nhau lội qua. Có hôm trượt chân, quần áo ướt sũng, A Páo vẫn không bỏ một buổi học nào. Đến lớp, cô giáo đã nhóm sẵn bếp lửa nhỏ để các bạn hơ tay cho ấm. Giờ ra chơi, A Páo hay mở cuốn từ điển cô cho mượn, tra những từ mới đọc được trong sách. Cậu mơ sau này trở thành thầy giáo, về dạy chữ cho các em nhỏ trong bản.

1. Nhà A Páo cách trường bao xa?

(A) Một cây số (B) Mười cây số (C) Hơn năm cây số

2. Mùa mưa, các bạn qua suối bằng cách nào?

(A) Đi thuyền (B) Nắm tay nhau lội qua (C) Đi vòng đường khác

3. Cô giáo chuẩn bị gì đón các bạn?

(A) Nhóm sẵn bếp lửa nhỏ (B) Nấu sẵn nồi cháo nóng (C) Phát áo ấm cho cả lớp

4. Ước mơ của A Páo là gì?

.....

Bài 2: Chính tả: điền ươt hoặc ươc (có dấu thanh) vào chỗ trống

tr..... chân b..... đi th..... kẻ l..... sóng

Bài 3: Luyện từ và câu: dùng từ điển

1. Trong từ điển, từ nào được xếp trước nhất? (A) lửa (B) suối (C) bản

2. Kí hiệu «đg.» trong từ điển cho biết từ đó là

(A) danh từ (B) động từ (C) tính từ

3. Từ điển giúp em điều gì?

(A) Biết nghĩa, cách dùng từ (B) Giải nhanh bài toán (C) Biết đường đến trường

Bài 4: Luyện từ và câu: tìm động từ chỉ cảm xúc trong mỗi câu

1. A Páo yêu bản làng của mình. →

.....

2. Các bạn sợ nhất là mùa lũ. → ☐

3. Cô giáo thương học trò vùng cao. →

.....

4. Em mong đến ngày khai giảng. →

.....

Bài 5: Viết bài văn kể lại một câu chuyện

Viết bài văn kể lại một câu chuyện em đã đọc hoặc đã nghe về một bạn nhỏ chăm học, vượt khó.

Mở bài: giới thiệu câu chuyện. Thân bài: kể lần lượt các sự việc chính, dùng từ ngữ nối. Kết bài: kết thúc câu chuyện và suy nghĩ của em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

onthi.app — in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 8

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. C (Hơn năm cây số)
2. B (Nắm tay nhau lội qua)
3. A (Nhóm sẵn bếp lửa nhỏ)
4. Trở thành thầy giáo, về dạy chữ cho các em nhỏ trong bản.

Bài 2: Chính tả: điền ươt hoặc ươc (có dấu thanh) vào chỗ trống

trượt chân bước đi thước kẻ lướt sóng

Bài 3: Luyện từ và câu: dùng từ điển

1. C (bản) 2. B (động từ) 3. A (Biết nghĩa, cách dùng từ)

Bài 4: Luyện từ và câu: tìm động từ chỉ cảm xúc trong mỗi câu

1. A Páo yêu bản làng của mình. → yêu
2. Các bạn sợ nhất là mùa lũ. → sợ
3. Cô giáo thương học trò vùng cao. → thương
4. Em mong đến ngày khai giảng. → mong

Bài 5: Viết bài văn kể lại một câu chuyện

Gợi ý: Mở bài – giới thiệu tên câu chuyện, nhân vật (trực tiếp hoặc gián tiếp). Thân bài – sự việc mở đầu; khó khăn bạn nhỏ gặp; bạn đã cố gắng thế nào; kết quả; dùng từ nối (một hôm, sau đó, từ đó...). Kết bài – kết thúc câu chuyện; em học được gì từ bạn nhỏ.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án